

# QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ THỰC HÀNH TÍN NGƯỠNG THỜ MẪU NHÌN TỪ QUÁ TRÌNH THAM GIA CỦA TỔ CHỨC XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Nguyễn Thị Thanh Xuyên<sup>(1)</sup>

(1) Viện Khoa học Xã hội vùng Trung Bộ

Ngày nhận bài 15/8/2022; Ngày phản biện 20/8/2022; Chấp nhận đăng 20/9/2022

Liên hệ email: xuyenthanh27@gmail.com

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2022.05.333>

---

## **Tóm tắt**

Sự tham gia của tổ chức xã hội và cộng đồng trong quản lý và bảo vệ di sản văn hóa hiện nay là một xu hướng được khuyến khích ở nhiều nước trên thế giới. Bài viết này là kết quả nghiên cứu trường hợp về quản lý và bảo vệ thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu ở thành phố Huế, nhằm khám phá phương thức quản lý di sản văn hóa có sự tham gia của tổ chức xã hội và cộng đồng, trong đó tổ chức xã hội là trung gian kết nối giữa nhà quản lý và cộng đồng, tạo lập sự đồng thuận về mục tiêu bảo vệ và phát huy giá trị di sản của cộng đồng. Bài viết đóng góp những phát hiện mới về vai trò của tổ chức xã hội và cộng đồng trong quản lý di sản văn hóa nhằm thúc đẩy tiến trình bảo vệ thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu. Thông qua phương pháp điền dã dân tộc học tại thành phố Huế, bài viết cung cấp những kiến giải về quan điểm của tổ chức và cộng đồng, tiến trình xác lập vị thế của cộng đồng đối với bảo vệ di sản văn hóa, đề xuất mô hình bảo vệ di sản văn hóa có sự tham gia của cộng đồng.

**Từ khóa:** bảo vệ, di sản văn hóa, quản lý, tín ngưỡng thờ Mẫu

## **Abstract**

### **MANAGING AND PROTECTING THE PRACTICES RELATED TO THE VIET BELIEFS IN THE MOTHER GODDESS SEEN FROM SOCIAL ASSOCIATION AND COMMUNITY INVOLVEMENT**

Social association and community involvement are the new solutions in cultural heritage management and protection strategies today. In a case study in Hue city, this paper aims to discover management and protection strategies based on social association and community involvement with solutions for linking managers and communities, building consensus in targets of protecting and promoting heritage values of communities. This paper explains the role of social associations and communities in cultural management for promoting the protection process of the practices related to the Viet beliefs in the Mother Goddess. This study employs the ethnographic fieldwork methodology in Hue city to explain the perspectives of the social association and community and the status of social

*association in cultural heritage value protection. The practical implication is some recommendations for protecting cultural heritage-based community involvement.*

---

## **1. Đặt vấn đề**

Động thái ghi danh thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ vào danh sách di sản văn hóa phi vật thể của Unesco vào năm 2016 đã nhận được sự hưởng ứng tích cực từ cộng đồng thờ Mẫu trên cả nước. Mặc dù ở miền Trung nói chung và tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng, loại hình tín ngưỡng thờ Mẫu có dấu ấn văn hóa vùng miền, đó là thờ Mẫu Tứ phủ, tôn vinh nữ thần Thiên Y A Na làm chủ điện thần, bên cạnh đó còn có các am/điện thờ Thánh Mẫu Liễu Hạnh. Do đó, thực hành nghi lễ lên đồng ở Huế cũng khác biệt so với nghi lễ lên đồng ở miền Bắc. Dù vậy, quá trình bảo vệ và phát huy di sản thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu ở Huế hậu ghi danh đã nhận được sự quan tâm từ cơ quan quản lý, tổ chức xã hội và cộng đồng thờ Mẫu ở thành phố Huế. Trong nghiên cứu thực địa ở Nha Trang, Huế, và một số địa phương khác của vùng Nam Trung Bộ, chúng tôi nhận thấy rằng có sự khác biệt về sự tham gia của cộng đồng vào bảo vệ di sản giữa Huế và những địa phương khác. Cụ thể, tại Huế, Hội Thiên tiên Thánh giáo (tiền thân của Chi Hội Di sản Văn hóa Tín ngưỡng thờ Thánh Mẫu Thừa Thiên Huế) đã có những đóng góp quan trọng trong xây dựng cộng đồng thờ Mẫu theo những quy chuẩn về giáo lý, nghi thức tế lễ, đồng thời, kiến tạo hệ thống mạng lưới quản lý phân cấp từ trên xuống dựa trên tinh thần tự nguyện tham gia, từ đó, lan tỏa giá trị di sản văn hóa thờ Mẫu, tạo nên những ảnh hưởng nhất định đến quan niệm và thực hành nghi lễ của tín đồ thờ Mẫu. Do vậy, trong bài viết này, chúng tôi giới thiệu mô hình quản lý và bảo vệ di sản văn hóa có sự tham gia của cộng đồng mang tính chất tích hợp giữa quản lý hành chính và bảo vệ thực hành tín ngưỡng, trong đó, cộng đồng là chủ sở hữu và biểu đạt giá trị văn hóa. Theo kinh nghiệm nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy nhiều thách thức và khó khăn trong quản lý di sản thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu rất khó khăn, bởi lẽ sự bao phủ của loại hình này trên nhiều chiều cạnh như văn hóa - tín ngưỡng - di sản, trong khi đó, cơ chế quản lý hiện nay chủ yếu dựa trên cơ chế phối hợp thực hiện. Do đó, một tổ chức xã hội có vai trò trung gian kết nối giữa nhà nước và cộng đồng có thể là một giải pháp có tính khả thi đối với hoạt động quản lý và bảo vệ di sản thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu. Quản lý và bảo vệ thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu ở góc độ cộng đồng cần đến một phương thức mới có sự tích hợp các chức năng quản lý nhà nước, xây dựng mối liên kết cộng đồng và tổ chức sinh hoạt tín ngưỡng.

## **2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

### **2.1. Tiếp cận nghiên cứu quản lý di sản văn hóa**

*Quản lý di sản văn hóa theo phương thức lập kế hoạch:* đây là phương thức quản lý theo mô hình truyền thống, xuất hiện từ cuối thập niên 1970, tập trung vào hoạt động quản lý và bảo vệ dựa trên ba yếu tố cơ bản: hành chính, kỹ thuật và tài chính (Cameron &

Rössle, 2018). Phương thức lập kế hoạch trong quản lý di sản văn hóa chủ yếu chú trọng đến thuộc tính và giá trị phổ quát của di sản và ít chú trọng đến những giá trị phức hợp khác tồn tại trong di sản. Vì vậy, phương thức quản lý truyền thống này có hiệu quả đối với quản lý địa điểm di sản. Tuy nhiên, với quá trình hội nhập của di sản văn hóa vào quá trình toàn cầu hóa, quản lý di sản không chỉ là những thao tác hành chính mà còn quản lý những tác động do phát triển kinh tế và xã hội. Do vậy, cơ cấu mới trong quản lý di sản đã hình thành nhằm mở rộng phạm vi “lập kế hoạch quản lý” cho từng loại hình di sản văn hóa khác nhau theo nhiều cấp độ tiếp cận đa dạng trên phạm vi quốc gia, vùng, địa phương, cộng đồng, song song với việc tuân thủ cơ sở pháp lý trong quản lý di sản văn hóa.

*Quản lý di sản văn hóa có sự tham gia của cộng đồng địa phương:* phương thức quản lý, bảo vệ có sự tham gia của cộng đồng địa phương là sự bổ sung về tính dân chủ trong cơ cấu quản lý di sản văn hóa trước đây. Đây là một phương thức thúc đẩy sự trao đổi kiến thức và trải nghiệm văn hóa giữa các chủ thể, giữa những cấp độ khác nhau trong quản lý nhằm đạt đến sự thông hiểu và tôn trọng đa dạng văn hóa, thúc đẩy sự thể hiện văn hóa của cộng đồng. Nếu cơ cấu quản lý theo phương thức lập kế hoạch truyền thống thường chú trọng đến sự trình diễn của yếu tố văn hóa, thì phương thức có sự tham gia của cộng đồng chú trọng nhiều hơn đến những đặc điểm hiện hữu của cộng đồng, sự tồn tại của di sản văn hóa như chính nó hiện diện trong cộng đồng. Do đó, phương thức quản lý di sản văn hóa có sự tham gia của cộng đồng góp phần tăng cường sự thể hiện và trải nghiệm văn hóa của cộng đồng.

Ảnh hưởng tích cực của phương thức quản lý di sản văn hóa có sự tham gia của cộng đồng tạo nên sự liên kết giữa giá trị truyền thống, mạng lưới xã hội với cuộc sống hằng ngày của cư dân địa phương (Khalaf, 2016). Đồng thời, hình thành cơ cấu quản lý mang tính hai chiều (top-down và bottom-up), đặc biệt là gợi mở tác động của sự tham gia đối với tiến trình ra quyết định (Li, Krishnamurthy, Pereira Roders, & van Wesemael, 2020). Trong một số trường hợp, sự hỗ trợ và tham gia của thiết chế phi quan phương truyền thống của cộng đồng có thể mang lại hiệu quả tích cực và bền vững cho hoạt động quản lý di sản văn hóa (Yilmaz & El-Gamil, 2018). Lợi ích của bảo vệ di sản văn hóa trong quá trình chuyển đổi này giúp nâng cao nhận thức về giá trị, bản sắc văn hóa (Mason & Avrami, 2002). Tiếp cận lấy con người làm trung tâm trong quản lý và bảo vệ di sản thường dựa trên nguồn lực của cộng đồng như truyền thống văn hóa, mạng lưới xã hội diễn ra trong cuộc sống hằng ngày của cộng đồng cư dân. Trong một số nghiên cứu phát triển đã chỉ ra sự thiếu vắng cơ hội tham gia của cộng đồng vào tiến trình quản lý di sản ở một số quốc gia theo cách tiếp cận từ trên xuống (top-down) (Li và nnk., 2020).

Trên thực tế, di sản văn hóa (vật thể và phi vật thể) đều là một phần quan trọng trong đời sống của cộng đồng và cộng đồng là chủ nhân sáng tạo, sở hữu, trao truyền và “nuôi sống” di sản. Ý nghĩa và tính chất quan trọng của tiếp cận lấy con người làm trung tâm trong quản lý và bảo vệ di sản thể hiện ở ba khía cạnh chính: nơi chốn của cộng đồng, mối quan tâm/lợi ích của cộng đồng, và thực hành của cộng đồng (ICCRUM, 2015). Tổ chức ICCROM (Trung tâm Nghiên cứu Quốc tế về Bảo vệ và Phục hồi các tài sản văn

hóa) cho rằng cách tiếp cận này trong thực tiễn không thuần túy là tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong hệ thống quản trị mà cần phải xem cộng đồng là yếu tố hạt nhân trong quản lý di sản. Do đó, cam kết với cộng đồng và lợi ích của các bên tham gia (người thực hành văn hóa, cư dân, nhà quản lý) đều được thúc đẩy để đạt tới sự đồng thuận trong quản lý và bảo vệ di sản văn hóa.

Hoạt động quản lý di sản dựa trên cộng đồng diễn ra trên thực tiễn với nhiều sự khác biệt ở các quốc gia khác nhau tùy theo cơ chế quản lý và chính sách. Chẳng hạn, tại một số châu Á, nhà nước giữ vai trò quan trọng trong quản lý di sản theo tính chất của hệ thống quản lý đặc thù của quốc gia đó, tuy nhiên, một số quốc gia cho phép diễn ra song song hai tiến trình từ trên xuống (top-down) và từ dưới lên (bottom-up) trong quản lý di sản nhằm tạo sự đồng thuận và cam kết, dù vậy, điều này không minh chứng sự tham gia của cộng đồng vào quá trình ra quyết định (Verdini, Frassoldati, & Nolf, 2017; Li và nnk., 2020).

Các mô hình và cách tiếp cận trên đều hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, nhằm cân bằng giữa lợi ích thu được từ hoạt động khai thác và bảo vệ nguồn lực văn hóa/di sản văn hóa. Tôn trọng đa dạng văn hóa và cộng đồng là những nền tảng cơ bản để đạt được sự cân bằng trong các mô hình phát triển. Những cách tiếp cận trên đặt ra sự cần thiết trong việc thừa nhận giá trị văn hóa của cộng đồng địa phương, quyền tiếp cận và sở hữu nguồn lực văn hóa, thúc đẩy sự đa dạng và bảo vệ di sản văn hóa (Keitsch, 2019).

## ***2.2. Phương pháp nghiên cứu***

Sử dụng phương pháp nghiên cứu điền dã dân tộc học tại thành phố Huế với hai công cụ chính là quan sát tham gia và phỏng vấn sâu. Phỏng vấn sâu có chủ đích với những đối tượng như sau: nhà quản lý, cán bộ phụ trách công tác bảo tồn di sản, chuyên gia địa phương, những người theo tín ngưỡng thờ Mẫu. Riêng đối tượng là những người theo tín ngưỡng thờ Mẫu, đối tượng chính là thủ am/thủ điện và các ông/bà đồng có uy tín trong cộng đồng thờ Mẫu ở thành phố Huế. Ngoài ra, đề tài sử dụng thêm cách thức chọn mẫu dựa trên mạng lưới xã hội của những ông/bà đồng có uy tín trong cộng đồng để tiếp cận những đối tượng phù hợp, nhằm bổ sung và mở rộng vấn đề cần quan tâm. Đề tài sử dụng phỏng vấn sâu phi cấu trúc với các câu hỏi mở và liên kết thành câu chuyện để hiểu rõ trải nghiệm của các chủ thể tham gia vào nghiên cứu này.

Song song và hỗ trợ cho phỏng vấn sâu, nghiên cứu này sử dụng công cụ quan sát tham gia tại các am/điện thờ Mẫu tại thành phố Huế nhằm tìm hiểu bối cảnh, không gian tín ngưỡng, thực hành nghi lễ và hoạt động lễ hội theo chu kỳ trong năm. Đồng thời, nghiên cứu cũng thu thập các nguồn tài liệu thứ cấp như báo cáo, văn bản chính sách liên quan để bổ sung thông tin thu thập từ phỏng vấn sâu và quan sát tham gia.

## **3. Kết quả và thảo luận**

### ***3.1. Quản lý thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu ở thành phố Huế***

Những thách thức và khó khăn đối với quản lý thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu liên quan đến một số lý do như sau: i) khó khăn về phương thức quản lý hành chính áp dụng

cho tín ngưỡng dân gian, nhất là những thực hành nghi lễ có chiều hướng tâm linh dựa trên quy ước và biểu tượng về tính thiêng; ii) tín ngưỡng thờ Mẫu thể hiện bản sắc văn hóa cộng đồng, tích hợp các giá trị văn hóa đa tộc người, đồng thời hòa quyện vào những thực hành hằng ngày. Với tính chất đặc thù của tín ngưỡng thờ Mẫu, vừa là loại hình di sản, vừa là sự tổng hợp của yếu tố di tích, lễ hội/tín ngưỡng, sự tham gia của tín đồ thờ Mẫu, dẫn đến cơ cấu và cơ chế quản lý nhà nước về di sản văn hóa thờ Mẫu có đặc điểm khác biệt so với một số loại hình tôn giáo trên địa bàn thành phố Huế.

Đối với cơ sở thờ Mẫu được công nhận di tích như điện Huệ Nam (tổ đình thứ nhất của cộng đồng thờ Mẫu ở Huế) việc bảo vệ và phát huy di tích điện Huệ Nam tiến hành theo một số phương thức như sau: bảo vệ tôn tạo di tích, phát huy du lịch tâm linh, tạo nguồn thu thông qua bán vé, tiền công đức nhằm phục vụ trở lại cho hoạt động bảo vệ.

Đối với cơ sở thờ Mẫu tại gia như am/điện, hình thành tự phát theo nhu cầu cá nhân, trong đó, một số am/điện có lịch sử lâu đời (từ 70 đến 150 năm) lưu giữ những cổ vật quý giá; một số am/điện khác thành lập từ giữa thế kỉ XX hoặc trong thời gian gần đây. Do vậy, những am/điện này tồn tại trong sự quản lý nhà nước về hành chính, dân cư theo đơn vị phường, tính chất quản lý không liên quan đến yếu tố tôn giáo tín ngưỡng. Chức năng quản lý hành chính cũng thể hiện qua việc lập danh sách am/điện, tín đồ thờ Mẫu trên địa bàn thành phố Huế và tỉnh Thừa Thiên Huế, phối hợp với các cơ quan khác cấp phép cho cá nhân có nhu cầu xây dựng am/điện.

Cơ sở thờ Mẫu đặc biệt là Thánh đường Thiên tiên Thánh giáo, là tổ đình thứ hai của cộng đồng thờ Mẫu ở Huế, vốn là trụ sở của Tổng hội Thiên tiên Thánh giáo trước năm 1975, hiện nay là trụ sở của Chi Hội Di sản Văn hóa Tín ngưỡng thờ Thánh Mẫu Thừa Thiên Huế. Thánh đường là nơi thờ Thánh Mẫu với những hoạt động nghi lễ, tế tự, nghinh rước theo đặc trưng truyền thống thờ Mẫu ở Huế. Thánh đường Thiên tiên Thánh giáo đã được Liên hiệp các Hội Unesco Việt Nam công nhận là Việt Nam linh thiêng cổ tự.

Sự thay đổi về mục tiêu bảo vệ và phát huy tín ngưỡng thờ Mẫu tác động đến động thái và thực thi quản lý nhà nước về sinh hoạt lễ hội. Đặc biệt, từ năm 2020, lễ hội thờ Mẫu tại điện Huệ Nam được quan tâm nhiều hơn nhằm nhấn mạnh vai trò của lễ hội này trong bảo vệ di sản văn hóa, đáp ứng yêu cầu mới của công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. Việc tổ chức lễ hội điện Huệ Nam vào tháng 3 và tháng 7 âm lịch do Ban Bảo trợ Di tích điện Huệ Nam thực hiện (thuộc Chi hội Di sản văn hóa tín ngưỡng thờ Thánh Mẫu Thừa Thiên Huế), Trung tâm Bảo vệ Di tích cố đô Huế hỗ trợ thực hiện lễ hội và phối hợp với Sở Văn hóa và Thể Thao; trường làng Hải Cát (quản lý điện Hải Cát) và các bên Công an, chính quyền cơ sở là những đơn vị phối hợp.

Tương tự như tính chất của các cơ sở thờ Mẫu tại gia, sinh hoạt tín ngưỡng, thực hành nghi lễ ở những địa điểm này thể hiện nét văn hóa truyền thống của cư dân ở thành phố Huế. Do đó, sự nhất quán của quản lý nhà nước đối với sinh hoạt lễ hội và thực hành nghi lễ của cộng đồng dựa trên cơ chế phân cấp quản lý và phối hợp tổ chức thực hiện. Tuy nhiên, mục tiêu bảo vệ và phát huy phục vụ hoạt động du lịch đã thúc đẩy sự tham

gia của nhiều bên khác nhau, liên quan đến di tích và tổ chức lễ hội. Điểm khác biệt trong tổ chức những lễ hội lớn ở Huế thể hiện qua vai trò quản lý hội viên của Chi Hội Di sản Văn hóa Tín ngưỡng thờ Thánh Mẫu Thừa Thiên Huế như một tổ chức trung gian kết nối giữa cộng đồng và nhà nước.

### ***3.2. Quá trình tham gia vào hoạt động quản lý và bảo vệ thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu của tổ chức xã hội: trường hợp của Hội Thiên tiên Thánh giáo ở thành phố Huế***

Trước năm 1975: Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Huế có nguồn gốc là tín ngưỡng thờ nữ thần trong dân gian, sau này các vua nhà Nguyễn vào giai đoạn cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX hợp thức hóa và điển chế hóa với các sắc phong thần của Thánh Mẫu. Từ thời vua Đồng Khánh cho đến thời điểm cuối cùng của triều đình nhà Nguyễn, tín ngưỡng thờ Mẫu thăng trầm trước hoàn cảnh thời đại mới, song đã đặt nền móng hình thành cơ cấu quản lý thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu ở miền Trung, từ đó tạo nên bản sắc riêng của thờ Mẫu xứ Huế. Năm 1945, vua Bảo Đại thành lập hội Sơn Nam và chuyển dịch hình thức thờ Mẫu ở Nam Định vào Huế. Hội Sơn Nam xây dựng các cung thờ Vân Hương Thánh Mẫu tại xứ Huế, hiện nay, vẫn còn tồn tại một số cung thờ như cung Phổ Hóa, cung Vân Phụng. Người thờ cúng ở những cung này chỉ phụng sự tế tự Vân Hương Thánh Mẫu và không thực hành nghi lễ lên đồng. Năm 1953, Hội Sơn Nam đổi tên là Hội Thiên tiên Thánh giáo Trung Việt, có trụ sở tại thành phố Huế, phạm vi hoạt động là miền Trung của Việt Nam. Từ năm 1974, Hội Thiên tiên Thánh giáo hoạt động theo quy chế hiệp hội, mở rộng phạm vi trên cả nước. Hội Thiên tiên Thánh giáo Trung Việt đổi tên là Hội Thiên tiên Thánh giáo Việt Nam nhằm phù hợp với phạm vi quản lý và hoạt động của hội. Ban điều hành của hội có trụ sở tại Huế, lan tỏa mạng lưới đến các tỉnh thành ở các vùng miền trong cả nước, nhằm liên kết những người thờ Thánh Mẫu để hướng đến hoài bão xây dựng đạo Mẫu. Trong thời gian này, ngoài chức năng quản lý hội viên, Hội Thiên tiên Thánh giáo còn thực hiện kế hoạch đại trùng tu tôn tạo điện Huệ Nam, tổ chức hoạt động nghi lễ quy mô lớn (chẳng hạn như lễ cung nghinh Thánh Mẫu bằng đường bộ vào năm 1971).

Giai đoạn 1975-2014: từ sau năm 1975, hoạt động của Hội Thiên tiên Thánh giáo dần dần suy thoái. Quá trình chuyển đổi hoàn cảnh chính trị - xã hội đã dẫn đến một số thay đổi về trụ sở hoạt động. Tuy nhiên, Hội Thiên tiên Thánh giáo vẫn có tính chất biểu tượng và hội tụ cộng đồng thờ Mẫu ở Huế. Đến năm 1990, trước sự thay đổi về nhận thức đối với tôn giáo tín ngưỡng dân gian, sinh hoạt lễ hội, tín ngưỡng thờ Mẫu dần dần phục hồi, những thành viên còn lại của Hội Thiên tiên Thánh giáo tiếp tục duy trì hoạt động bảo vệ di tích điện Huệ Nam, vận động tài lực và nhân lực trùng tu điện Huệ Nam, nhờ đó, Ban Bảo trợ Di tích điện Huệ Nam ra đời và hoạt động cho đến nay. Đến năm 1995, Ban Bảo trợ Di tích điện Huệ Nam với tư cách đại diện cho Hội Thiên tiên Thánh giáo đã tổ chức và tái hiện các nghi lễ truyền thống vào tháng 3 và tháng 7 âm lịch tại điện Huệ Nam. Nhờ quá trình này, cộng đồng thờ Mẫu ở Thừa Thiên Huế và một số tỉnh thành khác luôn có liên kết chặt chẽ với hoạt động của Hội Thiên tiên Thánh giáo. Với vai trò mới là Ban Bảo trợ di tích điện Huệ Nam, những thành viên của hội tiếp tục duy trì sinh hoạt tín ngưỡng, qua đó, tác động tích cực đến quá trình phục hồi tín ngưỡng thờ Mẫu.

Vào cuối năm 2013, đầu năm 2014, thành viên của Ban Bảo trợ Di tích điện Huệ Nam đã nhận quyết định thành lập Ban quản lý Tổng hội để thực hiện chức năng quản lý và trùng tu thánh điện của Hội Thiên tiên Thánh giáo trước đây. Như vậy, giai đoạn 1975-2014 ghi dấu nhiều thăng trầm của Hội Thiên tiên Thánh giáo, nhưng uy tín của hội vẫn lan tỏa và có ảnh hưởng nhất định đến tín đồ thờ Mẫu ở Huế thông qua vận động trùng tu, tôn tạo, tổ chức lễ hội.

Giai đoạn 2014-2022: từ sau khi xây dựng trụ sở, thành viên của Tổng hội tham gia vào những “sân chơi” rộng hơn như Trung tâm Nghiên cứu và Bảo vệ văn hóa tín ngưỡng Việt Nam nhằm truyền đạt, trao đổi văn hóa tâm linh trong cả nước. Sau đó, Tổng hội mở rộng phạm vi ảnh hưởng và có tính chất pháp nhân thông qua gia nhập Hội Di sản Văn hóa Việt Nam, trở thành Chi hội Di sản văn hóa tín ngưỡng thờ Thánh Mẫu Thừa Thiên Huế vào năm 2020<sup>1</sup>. Quá trình phát triển cơ cấu quản lý nhà nước khẳng định tiếng nói và vai trò của Chi Hội Di sản Văn hóa Tín ngưỡng thờ Thánh Mẫu Thừa Thiên Huế trong bảo vệ di sản văn hóa thờ Mẫu, trực tiếp thực thi hoạt động bảo vệ di sản, đặc biệt là chức năng truyền dạy giáo lý và thực hành tín ngưỡng. Chi Hội Di sản Văn hóa Tín ngưỡng thờ Thánh Mẫu Thừa Thiên Huế gia nhập vào quá trình điều tiết mối quan hệ giữa di sản và sinh hoạt tín ngưỡng thờ Mẫu, góp phần chuyển hóa giá trị di sản văn hóa vào đời sống đương đại. Hiện nay, chi hội hoạt động theo cơ cấu quản lý hành chính, bao gồm một chủ tịch, hai phó chủ tịch, các trưởng khu vực phụ trách (6 người), các trưởng ban kinh văn, kiểm soát, trưởng bộ phận nghi tế lễ cổ truyền, khoa nghi các khóa lễ, trưởng bộ phận nghi lễ hầu đồng. Ban Tổ chức là những đồng thầy có uy tín và thâm niên trong thực hành nghi lễ. Chi hội thực hiện chức năng kép về giám sát, quản lý hội viên và tổ chức lễ hội, thực hành tín ngưỡng. Hoạt động quản lý hội viên của chi hội phân công trực tiếp về các trưởng khu vực, tạo nên mạng lưới hội viên ở các phường, tổ dân phố, xã, thôn, từ đó, tạo nên tính hệ thống và liên kết từ trên xuống thuận tiện cho quá trình quản lý. Việc tham gia sinh hoạt chi hội dựa trên tinh thần tự nguyện, khi gia nhập, người đại diện mỗi am/điện được cấp một mã số hội viên và số chứng từ.

### ***3.3. Vai trò của tổ chức xã hội trong quản lý, bảo vệ thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu***

Nhân lực của Chi Hội Di sản Văn hóa Tín ngưỡng thờ Thánh Mẫu Thừa Thiên Huế phát triển trên nền tảng của Hội Thiên tiên Thánh giáo, tiếp tục duy trì vai trò định hướng, dẫn dắt thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu. Theo điều 3 của Quyết định số 22/QĐ-HDSVHVN, Chi Hội Di sản Văn hóa Tín ngưỡng thờ Thánh Mẫu Thừa Thiên Huế có 4 nhiệm vụ chính. Dưới góc độ thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu, có thể nhận diện hai chức năng chính như sau: i) thực hiện chức năng và nhiệm vụ quản lý hội viên theo mô hình của tổ chức hội, phổ biến tuyên truyền văn bản hướng dẫn của nhà nước về hoạt động tín ngưỡng; ii) dẫn dắt, định hướng, truyền dạy giáo lý và thực hành nghi lễ của tín đồ theo quy chuẩn truyền thống.

Việc kết hợp song song giữa quản lý hành chính và thực hành tín ngưỡng mang lại hiệu ứng tích cực trong quá trình gìn giữ thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu. Trước hết, chi hội có những đồng thầy kỳ cựu giữ vị trí chủ tịch Hội, phó chủ tịch Hội, ủy viên phụ trách

các vấn đề liên quan đến hầu đồng, giá đồng. Nhờ vậy, có thể giải quyết những vấn đề liên quan đến thực hành nghi lễ, xây dựng am/điện, bố trí sắp đặt án thờ. Với mục đích đào tạo, truyền dạy văn hóa tín ngưỡng thờ Mẫu, những đồng thầy kì cựu có thâm niên, trải nghiệm qua nhiều khóa lễ, có khả năng chữa bệnh, thực hiện nghi lễ chuẩn mực, đồng thời, họ cũng nắm vững nguyên tắc quản lý nhà nước để trao đổi, học hỏi kinh nghiệm trong sinh hoạt hội hàng tháng và quý. Chức năng quan trọng của chi hội là truyền dạy giáo lý của Thánh Mẫu và nghi lễ hầu đồng. Giáo lý bao gồm 12 phẩm giáo, 3 đạo báu và 9 hạnh lành, được xem là kim chỉ nam của thanh đồng, bên cạnh đó, chi hội cũng truyền dạy các kinh điển, thánh tích của Thánh Mẫu, thực hành nghi lễ, các giá đồng, nghi lễ hát văn. Hiện nay, tại thành phố Huế, một số người sau khi trình đồng đã trở thành thủ am, hoặc trở thành đồng thầy, song họ vẫn chưa học qua giáo lý, giáo luật và nghi lễ hầu đồng, vì vậy, việc khuyến khích các thủ am đăng ký sinh hoạt tại chi hội giúp ích cho các thanh đồng có cơ hội học hỏi giáo lý và thực hành nghi lễ theo đúng truyền thống thờ Mẫu xứ Huế.

Hoạt động giáo dục, truyền dạy thông qua nắm bắt sinh hoạt tín ngưỡng tại các am điện và trao đổi kinh nghiệm đã dần dần chuyển hóa những khía cạnh tiêu cực hoặc những ngộ nhận trong thực hành tín ngưỡng, hướng đến chuẩn mực của một đồng thầy trọn vẹn “tâm và đức”. Từ năm 2020, chức năng giám sát các am/điện chi hội thể hiện rõ rệt hơn trước. Đồng thời, vai trò của chi hội cũng thể hiện điểm nhấn trong hoạt động quảng bá tôn vinh tín ngưỡng thờ Mẫu và khôi phục nghi lễ truyền thống. Chẳng hạn, Ban Bảo trợ Di tích điện Huệ Nam tiếp tục duy trì trách nhiệm tổ chức lễ hội tháng 3 và tháng 7 âm lịch tại điện Huệ Nam, tham gia festival năm 2000 và festival bốn mùa năm 2022. Trong năm 2022, hoạt động phục dựng lễ rước Thánh Mẫu theo đường bộ (3km) từ thánh đường Thiên tiên Thánh giáo đến Nghinh Lương đình là một trong những hoạt động khẳng định vai trò của chi hội trong tổ chức lễ hội và tái hiện phong tục truyền thống thờ Mẫu xứ Huế. Những hoạt động này khẳng định vị thế mới và uy tín của chi hội, do đó, nhận được đồng thuận từ những thanh đồng đạo hữu có cùng mục tiêu bảo vệ tín ngưỡng thờ Mẫu ở Huế.

“Mặc dù việc quản lý chỉ mang tính chất răn đe, nhưng em đánh giá vai trò của chi Hội Di sản là đang đi vào quy chuẩn, chẳng hạn như nghiêm cấm tung tiền (rải tiền) các giá đồng, hành vi rải tiền làm mất trật tự, mất trang nghiêm của buổi lễ. Lúc tung tiền, người ta xô giá bóng đó khiến mũ rớt luôn, giành giật nhau xô bỏ các ban thờ, nó ồn ào mất trật tự; thứ hai, nghiêm cấm lời phán truyền không chuẩn” (PVS, ông đồng P, thành phố Huế).

Từ quá trình tham gia bảo vệ di tích điện Huệ Nam, tổ chức lễ hội, truyền dạy tín ngưỡng thờ Mẫu, chi hội xác lập vai trò và tiếng nói trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa thờ Mẫu. Theo quan niệm của những đồng thầy kì cựu tại chi hội, bảo vệ và phát huy cần được phân biệt rạch ròi, phát huy phải dựa trên nền tảng bảo vệ. Trước hết, bảo vệ tín ngưỡng thờ Mẫu theo chuẩn mực truyền thống, đúng với giáo lý và quy tắc thực hành nghi lễ là vấn đề cốt lõi. Phát huy giá trị di sản thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu cũng theo nguyên tắc trên, chẳng hạn như “không tổ chức thực hành nghi lễ ở nơi công cộng hoặc trên sân khấu, nơi đó thiếu không gian thiêng liêng, thiếu điển tích về tâm linh

hoặc án thờ, đặc biệt, nghi lễ hầu đồng của cộng đồng tín đồ thờ Mẫu ở Huế mang đặc trưng giá trị tâm linh, do vậy, không gian thiêng của đền phủ, tính bài bản, hợp thức của nghi lễ, chiều sâu của tâm linh cần tôn trọng” (PVS ông đồng N, thành phố Huế). Hầu đồng ở Huế ít tính chất diễn xướng sân khấu mà giàu tính chất tâm linh và sự trang nghiêm, bài bản, do đó, vấn đề bảo vệ thực hành nghi lễ được đặt ra với nhiều khía cạnh mang tính chất chuẩn mực nhiều hơn.

### **3.4. Quan điểm và sự tham gia của cộng đồng thờ Mẫu**

Hoạt động ghi danh di sản đã tác động tích cực đến tâm thế của cộng đồng thờ Mẫu, đó là niềm tự hào, vinh dự và bước đầu khẳng định vị thế so với thời gian trước năm 2016. Mặc dù chỉ có thực hành nghi lễ thờ Mẫu Tam phủ được ghi danh, song tâm thế tích cực này đã lan tỏa đến thanh đồng ở Huế nói riêng và Nam Trung Bộ nói chung. Tuy nhiên, xu hướng bảo vệ và phát huy phù hợp với tinh thần của công ước quốc tế cũng là thách thức đối với cộng đồng thờ Mẫu, dù vậy, điều này đã tạo nên hiệu ứng tích cực thúc đẩy cộng đồng thờ Mẫu ở Huế cùng đồng lòng bảo vệ di sản văn hóa. Đối với những người là hội viên của chi hội trước và sau năm 2016, động thái ủng hộ mô hình quản lý hội viên kết hợp với truyền dạy, uốn nắn sinh hoạt tín ngưỡng theo hướng chuẩn mực thể hiện nhu cầu và mong muốn bảo vệ tín ngưỡng thờ Mẫu, hướng đến mục tiêu nâng cao vị thế của di sản văn hóa, hình ảnh văn hóa của cộng đồng thờ Mẫu, khẳng định vị thế và vai trò của cộng đồng thờ Mẫu trong bảo vệ di sản văn hóa trên cơ sở hài hòa giữa quyền lợi và nghĩa vụ.

“Chị là hội viên là 8 năm rồi em, từ lúc làm thầy là chị xin vô. Từ khi lập đền này thì sang đó sinh hoạt nhiều. Một khi mình đã làm thì phải báo với hội, khi đó thì mới làm suôn sẻ được chứ. Giờ chừ lập am mà không báo với hội, lỡ có chuyện gì thì ai bảo đảm cho mình, ai che chở cho mình. Ai là người đã tìm ra tín ngưỡng thờ Mẫu để cho mình được sau này, về Thiên tiên Thánh giáo đó. Chừ mình lên mà không biết ai hết thì thật sự ra về tâm linh không bao giờ tồn tại” (Bà đồng N, thành phố Huế)

Đối với cộng đồng thờ Mẫu, tiền thân của chi hội là Hội Thiên tiên Thánh giáo phản ánh sự hội tụ của cội nguồn văn hóa thờ Mẫu xứ Huế, dấu ấn văn hóa và điển chế đã lưu lại ít nhiều trong trang phục, cách thức hầu đồng, điều đó tạo nên niềm tự hào của cộng đồng thờ Mẫu. Do vậy, việc tham gia sinh hoạt tại chi hội thể hiện sự tôn trọng truyền thống văn hóa, tôn trọng nguồn cội và những đồng thầy có uy tín. Sự đồng thuận về mục tiêu bảo vệ di sản văn hóa thờ Mẫu giữa thành viên của chi hội và cộng đồng thờ Mẫu hình thành nguyên tắc quản lý hài hòa, tôn trọng tự do của tín đồ, nhờ đó, gia tăng sự ủng hộ của cộng đồng tín đồ thờ Mẫu.

“Thờ Mẫu ở Thừa Thiên Huế từ tổng Hội Thiên tiên Thánh giáo mà ra, thanh đồng đạo hữu cùng chung nhau phát triển đạo Mẫu, thường thường có lễ hội ở trên điện Hòn Chén, cùng nhau mỗi người mỗi tay để tổ chức lễ. Quy định rõ ràng các thủ am, thủ điện về Tổng hội ở 352 Chi Lăng, để phụ bề trên tổ chức lễ hội điện Hòn Chén. Không biết các thủ am khác ra sao, chị theo hội để cùng nhau phát triển, mỗi kì vía lễ vậy đó, dưới

hội mỗi lần về họp hành vậy thôi. Thủ nhang, điện đền mô tự do sinh hoạt. Mình làm đúng cái tâm với mẹ thì thôi” (Bà đồng T, thành phố Huế)

Trong bối cảnh hiện nay, sự cởi mở về quan điểm và những bàn luận liên quan đến tín ngưỡng thờ Mẫu giúp thanh đồng đạo hữu có tiếng nói hơn, đặc biệt họ có thể nêu quan điểm của mình về tính cần thiết của mô hình quản lý hướng đến mục tiêu bảo vệ di sản văn hóa, đồng thời ngăn chặn những biểu hiện biến tướng, không đúng quy chuẩn, ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh của tín ngưỡng thờ Mẫu, và tác động xấu đến nhận thức xã hội về tín ngưỡng thờ Mẫu. Ngày nay, các công cụ truyền thông trên internet là phương tiện truyền tải và lan tỏa thực hành nghi lễ một cách nhanh chóng, bao gồm những thực hành chuẩn mực và thiếu tính chuẩn mực, cụ thể là tính trang nghiêm, tính truyền thống, tính đúng đắn của lễ vật, trang phục, điệu bộ, giá hầu và lời văn, tất cả những yếu tố cấu thành nên thực hành nghi lễ cần được tôn trọng theo nề nếp truyền thống. Do vậy, sự phán xét và bình phẩm của những thanh đồng đạo hữu có thâm niên, am hiểu và mong muốn bảo vệ di sản đã tạo nên những trao đổi, thảo luận tương tác đa chiều, nhờ đó, tác động đến quá trình điều chỉnh, học hỏi lẫn nhau và củng cố thêm uy tín của chi hội với tư cách là nơi truyền dạy thực hành nghi lễ. Thực chất, những quyền lực mới đang được nảy sinh trên nền tảng đa phương tiện, nơi tự do cá nhân thể hiện những sắc thái đa dạng, những phản ánh và tương tác nhiều chiều giữa đúng và sai, chuẩn mực và thiếu chuẩn mực là động lực thúc đẩy các thanh đồng đạo hữu quay lại truyền thống, xây dựng phương thức bảo vệ thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu theo hướng tôn trọng sắc thái cá nhân, sự đa dạng của văn hóa vùng miền. Như vậy, yếu tố đa dạng của sắc thái văn hóa vùng miền trong thờ Mẫu ở Huế và sự quản lý theo tính chuẩn mực không hề mâu thuẫn mà thực chất có tác động tương hỗ góp phần nâng tầm giá trị di sản văn hóa thờ Mẫu trong bối cảnh hiện nay.

### ***3.5. Đánh giá phương thức quản lý mới: tích hợp chức năng quản lý và thúc đẩy sự đồng thuận***

Trước năm 2016, sự khác biệt về góc nhìn giữa các bên liên quan và cộng đồng đối với thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu gần như khó tạo nên sự đồng thuận và tìm kiếm tiếng nói chung. Sau quá trình ghi danh di sản, bảo vệ và phát huy giá trị thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu trở thành mối quan tâm chung của nhà quản lý và cộng đồng. Đồng thời, các am/điện thờ Mẫu trên địa bàn thành phố Huế nói riêng và miền Trung nói chung không ngừng mở rộng. Sau hai năm ghi danh di sản, số lượng am/điện tại thành phố Huế vào khoảng 120 am/điện<sup>2</sup>, số lượng hội viên đăng ký tham gia chi hội là 122 hội viên<sup>3</sup>. Tuy nhiên, tùy theo nhu cầu của các thủ am/thủ điện có thể tham gia hoặc không tham gia sinh hoạt tại chi hội, do đó, số lượng am/điện có thể nhiều hơn số lượng đã được thống kê ở trên. Vì vậy, sự mở rộng của các am/điện thờ Mẫu cũng đặt ra yêu cầu đối với hoạt động quản lý hội viên phục vụ mục tiêu bảo vệ di sản văn hóa.

Nhìn chung, những thách thức mới trong quản lý và bảo vệ thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu hiện nay đặt ra sự cần thiết đối với quá trình tích hợp giữa chức năng quản lý

hành chính và tổ chức sinh hoạt tín ngưỡng của tổ chức xã hội trung gian, tạo nên sự đồng thuận về mục tiêu bảo vệ di sản giữa nhà nước và cộng đồng. Do đó, trao quyền và thúc đẩy sự đồng thuận trong quản lý di sản văn hóa thông qua tổ chức xã hội là xu hướng quản lý mới dựa trên kết hợp hai phương thức tiếp cận top-down và bottom-up. Trong xu hướng này, cộng đồng tham gia tự nguyện, đóng góp vào hoạt động lễ hội, bảo vệ, phát huy giá trị di sản. Những ưu thế nổi trội để mô hình quản lý này trở nên phù hợp và phát huy hiệu quả ở thành phố Huế là yếu tố lịch sử, truyền thống văn hóa thờ Mẫu và vị thế của Hội Thiên thiên Thánh giáo đã được xác lập qua thời gian lâu dài, hội tụ những đồng thầy có uy tín, thâm niên, duy trì giáo lý và thực hành nghi lễ chuẩn mực. Do đó, phương thức, tính chất tổ chức quản lý hành chính là công cụ để tiến hành quản lý di sản văn hóa, song sự hiệu quả của phương thức quản lý phụ thuộc vào bối cảnh văn hóa truyền thống của địa phương, mức độ uy tín của tổ chức xã hội và sự đồng thuận từ cộng đồng thờ Mẫu.

#### 4. Kết luận

Sự tham gia và phối hợp của tổ chức xã hội và cộng đồng thờ Mẫu trong quản lý và bảo vệ di sản văn hóa mang lại sự đồng thuận, tính hiệu quả, phù hợp với mục đích tôn trọng sự đa dạng văn hóa, sự biểu đạt và thực hành văn hóa của cộng đồng. Những động thái khác nhau đối với quá trình bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, chẳng hạn như bảo vệ di sản phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế, bảo vệ di sản vì nhu cầu của cộng đồng, đòi hỏi phải có sự đồng thuận giữa nhà nước và cộng đồng, sự liên kết và hội tụ của cộng đồng thờ Mẫu, vai trò và trách nhiệm của tổ chức trung gian. Vì vậy, thông qua nghiên cứu trường hợp tại thành phố Huế, bài viết này đặt ra vấn đề kiến tạo mô hình mới trong quản lý và bảo vệ di sản văn hóa có sự đóng góp và tham gia của tổ chức xã hội và cộng đồng địa phương, trong đó tổ chức xã hội là trung gian kết nối giữa nhà nước và cộng đồng, tích hợp chức năng quản lý hành chính và chức năng tổ chức thực hành tín ngưỡng, qua đó bước đầu tạo lập sự trao quyền và tiếng nói của cộng đồng nhằm hướng tới tăng cường tính tự chủ của cộng đồng trong bảo vệ giá trị di sản văn hóa.

#### **Chú thích:**

- (1) Theo quyết định số 22/QĐ-HDSVNVN ngày 25/9/2020 của Hội Di sản Văn hóa Việt Nam về việc thành lập Chi hội Di sản Văn hóa Tín ngưỡng thờ Thánh Mẫu Thừa Thiên Huế
- (2) Theo thống kê của Ban Tôn giáo Tỉnh Thừa Thiên Huế
- (3) Theo thống kê của Chi Hội Di sản Văn hóa Tín ngưỡng thờ Thánh Mẫu Thừa Thiên Huế

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Cameron, C., & Rössle, M. (2018). Aspects of Management Planning for Cultural World Heritage Sites. In S. Makuvaza (Ed.), *Aspects of Management Planning for Cultural World Heritage Sites* (pp. 314). Springer. <https://doi.org/10.1007/978-3-319-69856-4>

- [2] ICCROM (2015). *People-Centered Approaches to the Conservation of Cultural Heritage: Living Heritage. International Centre for the Study of the Preservation and Restoration of Cultural Property* (Vol. 1).
- [3] Keitsch, M. M. (2019). Heritage, Conservation, and Development. In W. et al. Leal (Ed.), *Sustainable Cities and Communities, Encyclopedia of the UN Sustainable Development Goals*. Springer Nature Switzerland AG.
- [4] Khalaf, M. 2016. Urban heritage and vernacular studies parallel evolution and shared challenges. *ISVS E-Journal*, 4(3), 39-51
- [5] Li, J., Krishnamurthy, S., Pereira Roders, A., & van Wesemael, P. (2020). Community participation in cultural heritage management: A systematic literature review comparing Chinese and international practices. *Cities*, 96(September 2019). <https://doi.org/10.1016/j.cities.2019.102476>.
- [6] Mason, R., & Avrami, E. (2002). Heritage Values and Challenges of Conservation Planning. In J. M. Teutónico & G. Palumbo (Eds.), *Management Planning for Archaeological Sites* (pp. 13-26). Los Angeles: The Getty Conservation Institute.
- [7] Verdini, G., Frassoldati, F., & Nolf, C. (2017). Reframing China's heritage conservation discourse. Learning by testing civic engagement tools in a historic rural village. *International Journal of Heritage Studies*, 23(4), 317-334. <https://doi.org/10.1080/13527258.2016.1269358>
- [8] Yilmaz, Y., & El-Gamil, R. (2018). Cultural heritage management in Turkey and Egypt: A comparative study. *Advances in Hospitality and Tourism Research*, 6(1), 68-91. <https://doi.org/10.30519/ahtr.446254>